

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HSST

Ngày 12- 01- 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tòng.

Hội thẩm nhân dân:

Ông Phan Văn Tiến;

Bà Vũ Thị Dinh.

-Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Diệu Thúy- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Tô Tuấn Dũng- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 120/2022/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 125/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

H1, sinh năm 1993; Nơi sinh: Huyện T1, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn B1, xã H2, huyện T1, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Họ tên bố: X1, sinh năm 1962; họ tên mẹ: Đ1, sinh năm 1964; Bị cáo chưa có vợ, con; Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 85/QĐ-XPHC ngày 14- 11- 2014, Công an huyện Thái Thụy xử phạt hành chính 2.500.000đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác, đã nộp xong tiền phạt; Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 111/QĐ-XPHC ngày 26- 06- 2015, Công an huyện Thái Thụy xử phạt hành chính 3.000.000đồng về hành vi xâm hại sức khỏe người khác, ngày 27- 10- 2015, đã nộp xong tiền phạt; Tiền sự: Không; Tiền án: Bản án số 13/2012/HSST ngày 27- 02- 2012, Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng đã xử phạt 02 (Hai) năm tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”; ngày 16- 09- 2013, chấp hành xong hình phạt tù; ngày 27- 02- 2012 chấp hành xong án phí; Bản án số 05/2015/ HSST ngày 28- 10- 2015, Tòa án nhân dân quận Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh đã xử phạt 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; ngày 07- 01- 2017, chấp hành xong hình phạt tù; ngày 24- 09- 2015, bồi thường xong trách nhiệm dân sự; ngày 02- 11- 2015, ngày 07- 12- 2015 chấp hành xong án phí; Danh chỉ bản số 258 do Công an huyện Thái Thụy lập ngày 28- 09- 2022. Bị cáo bị tạm

giữ từ ngày 28- 09- 2022; bị tạm giam từ ngày 01 tháng 10 năm 2022; hiện bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ thuộc Công an huyện Thái Thụy, trích xuất, có mặt.

Người làm chứng:

- 1). Anh H3, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Thôn B1, xã H2, huyện T1, tỉnh Thái Bình; Vắng mặt.
- 2). Anh Đ2, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Thôn N1, xã H2, huyện T1, tỉnh Thái Bình; Vắng mặt.
- 3). Anh L1, sinh năm 1994; Nơi cư trú: Thôn N1, xã H2, huyện T1, tỉnh Thái Bình; Vắng mặt.
- 4). Anh C1, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Thôn B1, xã H2, huyện T1, tỉnh Thái Bình; Vắng mặt.
- 5). Anh S1, sinh năm 1972; Nơi cư trú: Thôn Đ3, xã H2, huyện T1, tỉnh Thái Bình; Vắng mặt.
- 6). Anh S2, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn Đ3, xã H2, huyện T1, tỉnh Thái Bình; Vắng mặt.
- 7). Anh T2, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Thôn N1, xã H2, huyện T1, tỉnh Thái Bình; Vắng mặt.
- 8). Anh T3, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn B2, xã H2, huyện T1, tỉnh Thái Bình; Vắng mặt.
- 9). Anh T4, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn N1, xã H2, huyện T1, tỉnh Thái Bình; Vắng mặt.
- 10). Anh C2, sinh năm 1985; Nơi cư trú: Thôn B2, xã H2, huyện T1, tỉnh Thái Bình; Vắng mặt.
- 11). Anh D1, sinh năm 1971; Nơi cư trú: Thôn B1, xã H2, huyện T1, tỉnh Thái Bình; Vắng mặt.
- 12). Anh D3, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn N1, xã H2, huyện T1, tỉnh Thái Bình; Vắng mặt.
- 13). Anh L1, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Thôn N1, xã H2, huyện T1, tỉnh Thái Bình; Vắng mặt.
- 14). Anh T5, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Thôn N1, xã H2, huyện T1, tỉnh Thái Bình; Vắng mặt.
- 15). Anh Đ5, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn N1, xã H2, huyện T1, tỉnh Thái Bình; Vắng mặt.
- 16). Anh T6, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Thôn N1, xã H2, huyện T1, tỉnh Thái Bình; Vắng mặt.
- 17). Anh P1, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn H3, xã X1, huyện V1, tỉnh Thái Bình; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 30 phút ngày 15- 04- 2017, bị cáo H1 cùng các anh H3, anh Đ2,

anh L1, anh C1, anh S1, anh S2 đến nhà anh H5 ở thôn N1, xã H2 để đánh bạc được thua bằng tiền, hình thức xóc đĩa. Những người đến đánh bạc phải đưa cho anh Hiệu 50.000đồng. Anh H3 lấy bát đĩa, quân vị có sẵn trong nhà anh H5, mọi người đánh bạc tại phòng khách nhà anh H5. Anh H3 là người cầm cái, những người khác đặt tiền theo cửa chắn lẻ, mức đặt cửa một ván một người thấp nhất là 50.000đồng. Những người đặt cửa chia làm hai nhóm: Những người đặt cửa nhóm chắn là người ngồi phía trong tính theo hướng người cầm cái đến vị trí đặt bát, đĩa; những người này thắng khi kết quả xóc đĩa ván đó là chắn; những người còn lại là nhóm lẻ, thắng khi kết quả xóc đĩa ván đó là lẻ. Phương thức đánh bạc: Người cầm cái cho 4 quân vị vào đĩa, dùng bát úp kín rồi xóc lên xuống nhiều lần, đặt xuống chiếu; người chơi đặt tiền. Khi người cầm cái mở bát mà có 02 quân vị cùng màu, hoặc 04 quân vị cùng màu thì là chắn thắng; khi số quân vị cùng màu là 1 và 3 thì những người đặt cửa lẻ thắng. Người cầm cái căn cứ kết quả từng ván là chắn hay lẻ mà xác định người thắng, người thua; người cầm cái thu tiền của người thua; trả tiền cho người thắng; số tiền thanh toán cho từng người bằng đúng số tiền đã đặt cược. Lúc đầu, có các anh H3, anh Đ2, anh L1, anh C1, anh S1, anh S2, bị cáo H1 và anh H5 đánh bạc; H3 là người cầm cái. Sau đó, lần lượt các anh **T2, anh T3, anh T4, anh C2, anh D1, anh D3, anh L1, anh H4, anh T5, anh Đ5, anh T6, anh P1** đến; đã tham gia đánh bạc. Số tiền tham gia đánh bạc của từng người: H3: 4.000.000đồng; Đ2: 1.080.000,đồng; C1: 1.000.000,đồng; S1: 700.000,đồng; L1: 250.000,đồng; S2: 200.000đồng; bị cáo H1: 200.000đồng; H5: 500.000đồng. Những người đến sau: T2: 1.000.000,đồng, T3: 700.000,đồng; D1: 400.000,đồng; D3: 400.000đồng; T4: 200.000đồng; P1: 200.000đồng; C2: T4, T5, T6 mỗi người: 100.000,đồng. Những người về trước khi mọi người vẫn đang đánh bạc là T5, C2, bị cáo H1. Đến 23 giờ 30 phút thì H3 cùng Đ3 ra về; từ đó, D3 thay H3 cầm cái. Hồi 00 giờ 05 phút ngày 16- 04- 2017, Công an huyện Thái Thụy phát hiện, bắt quả tang vụ đánh bạc; lập biên bản phạm tội quả tang đối với: D3, P1, D4; thu giữ vật chứng và số tiền 5.450.000đồng trên chiếu bạc. Khi Công an đến bắt quả tang, một số người bỏ chạy, trong khi bỏ chạy anh L1 bị điện giật chết; những người khác bỏ trốn, sau đó đã đầu thú hoặc bị bắt theo lệnh truy nã. Khi đầu thú, anh H3 giao nộp 4.000.000đồng. Riêng bị cáo bỏ trốn, xuất cảnh trái phép sang nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa; bị cáo bị trục xuất về Việt Nam và bị bắt theo lệnh truy nã ngày 28- 09- 2022.

Tại bản án số 106A/2017/HSST ngày 26- 09- 2017, Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy đã:

-Tuyên bố: H5 phạm hai tội: “*Gá bạc*” và tội “*Đánh bạc*”. H3, H5, D2, L1, C1, S1, S2, T1, T2, T3, C2, D1, D2, T4, Đ5, T6, P1 phạm tội “*Đánh bạc*”.

-Xử phạt: H5: 01 (Một) năm tù về tội “*Gá bạc*”; 06 (Sáu) tháng tù về tội “*Đánh bạc*”; tổng hợp: 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

-Xử phạt: H3: 09 (Chín) tháng tù; C1: 07 (Bảy) tháng tù; D1: 06 (Sáu) tháng tù; DD2: 06 (Sáu) tháng tù; P1: 06 (Sáu) tháng tù; D2: 06 (Sáu) tháng tù; C1: 06 (Sáu) tháng tù; L1: 04 (Bốn) tháng tù;

-Xử phạt: T1: 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo thử thách 01 (Một) năm;
T2: 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo thử thách 01 (Một) năm;
-Xử phạt T5, S1, T6 mỗi người 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ;
-Xử phạt T4: 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ;
-Xử phạt tiền là hình phạt chính: Đ5, S2 mỗi người 15.000.000đồng;
-Xử phạt tiền là hình phạt bổ sung: H5, H1, C1, D1, Đ2, L1, P1, D2, T5, T6 mỗi người 5.000.000đồng;
-Xử phạt tiền là hình phạt bổ sung: C2, S1, T4, T3 mỗi người 3.000.000đồng;
-Tịch thu 5.450.000đồng thu giữ trên chiếc bạc; tịch thu từ H3: 2.000.000đồng; tịch thu từ C2: 700.000đồng để sung quỹ nhà nước.
-Tịch thu tiêu hủy 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân vị, 01 tấm thảm, 01 chiếu cói.

Tại bản án số 93/2017/HSPT ngày 05- 12- 2017, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình đã xử phạt: H3: 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo; xử phạt C1: 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo; đã giữ nguyên các quyết định khác của bản án sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo H1 trình bày: Hồi 20 giờ 00 phút ngày 15- 04- 2017, bị cáo đi đám cưới tại thôn N2 rồi sau đó đến nhà anh H5. Tại đây, bị cáo gặp các anh L1, H3, Đ2, C1 và một số người nhưng bị cáo không nhớ tên. Anh H3 lấy bát đĩa, quân vị và là người cầm cái cho mọi người đánh bạc hình thức xóc đĩa tại phòng khách nhà anh H5. Những người khác là người chơi bạc; mức đặt cửa một ván một người thấp nhất là 50.000đồng; không hạn chế mức cao nhất. Khi mọi người đang đánh bạc thì các anh T2, anh T3, anh T4, anh C2, anh D1, anh D3, anh L1, anh T5, anh Đ5, anh T6 và một số người khác (bị cáo không nhớ) đến tham gia đánh bạc. Bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền 200.000đồng, bị thua hết nên ngồi chơi, xem đánh bạc; đến 22 giờ ngày 15- 04- 2017 thì đi về. Sáng ngày 16- 04- 2017, bị cáo đi Lạng Sơn để sang Trung Quốc. Bị cáo biết bị khởi tố về hành vi đánh bạc, biết bị cáo bị truy nã nhưng do dịch COVID nên bị cáo không về được. Khi Công an trung Quốc kiểm tra hộ tịch thì bị cáo bị trục xuất; ngày 28- 09- 2022 bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã.

Bản cáo trạng số 124/CT-VKSTT ngày 29- 11- 2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy truy tố bị cáo H1 về tội “Đánh bạc” theo điểm c khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự 1999.

Luận tội của Kiểm sát viên: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo; đề nghị: Tuyên bố bị cáo H1 phạm tội “Đánh bạc”.

Kiểm sát viên đề nghị: Áp dụng: Điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 248; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 33; Điều 45; Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999; đề nghị xử phạt bị cáo H1 từ 02 (Hai) năm 03 (Ba) tháng đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù; phạt bổ sung từ 5.000.000đồng đến 7.000.000đồng thời hạn tù tính từ ngày 28- 09- 2022. Đề nghị áp dụng: Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận tội, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về hành vi và tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[2.1]. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đều trình bày: Tối ngày 15- 04- 2017, bị cáo đã sử dụng 200.000đồng tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền tại nhà anh H5. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp và được chứng minh bằng: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện Thái Thụy lập hồi 00 giờ 30 phút ngày 16- 04- 2017; Các biên bản quản lý vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 21 giờ 00 phút đến trước 22 giờ ngày 15- 04- 2017, bị cáo H1 đã thực hiện hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền tại nhà anh H5 thôn N2, xã H2. Bị cáo là người trên 18 tuổi, có năng lực trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi xâm phạm trật tự công cộng với lỗi cố ý trực tiếp. Thời gian bị cáo cùng đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội thì Bộ luật Hình sự năm 1999 đang có hiệu lực pháp luật; hình phạt của tội “Đánh bạc” theo Bộ luật Hình sự năm 1999 nhẹ hơn hình phạt tội “Đánh bạc” theo Bộ luật Hình sự năm 2015 nên bị cáo bị xét xử theo Bộ luật Hình sự năm 1999. Tổng số tiền đánh bạc là 9.450.000đồng; bị cáo tham gia với số tiền 200.000đồng, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội: “Đánh bạc” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 248 Bộ luật Hình sự 1999. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy quyết định truy tố bị cáo về tội “Đánh bạc” theo điều luật nêu trên là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

“Điều 248. Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 249 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ năm

triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm:

a) Có tính chất chuyên nghiệp;

b) Tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc có giá trị từ năm mươi triệu đồng trở lên;

c) Tái phạm nguy hiểm.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ ba triệu đồng đến ba mươi triệu đồng.”.

[2.2]. Đây là vụ đồng phạm giản đơn, bị cáo và những người tham gia đánh bạc khác (đã bị xét xử năm 2017) không có sự câu kết chặt chẽ. Trong đó:

- Bị cáo là người lao động nhưng không chịu tu dưỡng nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Việc bị cáo cùng các đồng phạm khác tụ tập đông người tại khu vực dân cư để đánh bạc thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo và đồng phạm. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội nên cần có hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo để giáo dục và phòng ngừa chung. Trong vụ án bị cáo tham gia từ đầu nhưng về trước, tham gia với số tiền ít hơn nên giữ vai trò thuộc nhóm thấp nhất trong vụ án. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội với tình tiết định khung tăng nặng “*Tái phạm nguy hiểm*” nên phải chịu hình phạt cao hơn các bị cáo đã xét xử. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự. Bị cáo “*thành khẩn khai báo*” nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Cần áp dụng Điều 33 Bộ luật Hình sự xử phạt tù để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[2.3]. Hình phạt bổ sung: Do không áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 28; Khoản 3 Điều 248; Khoản 2 Điều 30 Bộ luật Hình sự.

[3]. Về vật chứng, xử lý vật chứng: Vật chứng vụ án đã được xử lý tại bản án số 106A/2017/HSST ngày 26- 09- 2017 của Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy đã có hiệu lực pháp luật.

[4]. Về các vấn đề khác của vụ án: Sau khi phạm tội, bị cáo đã có hành vi đi từ biên giới nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sang nước Trung Quốc mà không làm thủ tục xuất cảnh theo quy định của pháp luật; đã được trao trả về Việt Nam. Công an huyện Thái Thụy đã xử phạt vi phạm hành chính, mức phạt tiền 4.000.000 đồng đối với hành vi này tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 158/QĐ-XPHC ngày 24 tháng 11 năm 2022.

[5]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000, đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo H1 phạm tội “Đánh bạc”.

2. Xử phạt: Áp dụng: Điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 248; Điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 45; Điều 33; Điểm e khoản 2 Điều 28; Khoản 2 Điều 30 Bộ luật Hình sự 1999.

-Xử phạt bị cáo H1: 02 (Hai) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày 28 tháng 09 năm 2022.

-Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo H1: 3.000.000,đồng (Ba triệu đồng) để nộp Ngân sách nhà nước;

3. Về án phí: Áp dụng: Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo H1 phải chịu 200.000,đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 12 tháng 01 năm 2023.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra-Công an huyện Thái Thụy;
- Cơ sở giam giữ;
- Cơ quan thi hành án hình sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Văn Tòng

